

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HC-ST

Ngày 08-4-2024

V/v khiếu kiện quyết định hành chính,
các văn bản hành chính liên quan và
buộc thực hiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất
đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhật

2. Bà Phạm Thị Lập

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Khánh Nam – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
ông Võ Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Từ ngày 03 tháng 4 năm 2024 đến ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An họp phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2023/TLST-HC ngày 23 tháng 10 năm 2023 về “Khiếu kiện quyết định hành chính, các văn bản hành chính liên quan và buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. *Người khởi kiện:* ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: tổ A ấp B xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ liên hệ: số A Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

Thường trú: Thiệu Quang, T, Thanh Hóa.

Địa chỉ liên hệ: số A Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Phạm Vũ T1 – Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh L.

2.2. Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An.

2.3. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ: số C N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Anh Đ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Minh T2 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Nguyễn Hoài T3 – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện.

- Ông Ngô Trung T4 – Phó Giám đốc BQL Dự án Đầu tư Xây dựng huyện.

- Ông Võ Hoàng P – Phó Chủ tịch UBND xã L, huyện C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng L trình bày trong đơn khởi kiện ghi ngày 10/10/2022, Đơn yêu cầu về việc sửa đổi bổ sung và yêu cầu khởi kiện ngày 28/3/2023, đồng thời thông qua người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T trình bày như sau:

Ông Nguyễn Hoàng L là người sử dụng hợp pháp thửa đất số 4676, TĐĐ 4, loại đất ONT diện tích 100m² tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 280725 do UBND huyện C cấp ngày 30/02/2015.

Khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông L đã làm nhà để ở và đây là căn nhà ở duy nhất của ông L từ trước đến nay trên địa bàn xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Căn nhà và thửa đất của ông nằm trong khu quy hoạch và giải tỏa thuộc dự án đầu tư khu công nghiệp L.

Quá trình thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An không đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Ngày 26/11/2015 Ban đo đạc kiểm đếm tài sản đến để kiểm đếm hiện trạng tài sản vắng mặt ông L (đi làm không ở nhà) nhưng vẫn tiến hành lập biên bản đo đạc kiểm đếm tài sản. Hơn nữa, qua biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản chỉ có ba người tham gia là bà Nguyễn Diệu H, (đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất); ông Trần Minh S (Đại diện Công ty cổ phần L1) và ông Hồ Minh C, đại diện

nhân dân. Trong biên bản không có chữ ký của ông L, không ghi nhận ý kiến của ông L. Do đó có thể thấy trình tự thu hồi đất hoàn toàn không đúng quy định của pháp luật. Thành phần đo đạc, kiểm đếm tài sản không đủ số lượng theo quy định; nội dung biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản trái pháp luật; giá trị của biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản không đáp ứng được điều kiện để có giá trị của biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản. Hành vi đo đạc, kiểm đếm tài sản và biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản của ông L trái pháp luật nên cần phải hủy bỏ.

Ngày 24/10/2016 UBND huyện C ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ với giá rẻ mạt, bồi thường không đúng giá thị trường. Giá thị trường tại thời điểm bồi thường giá đất ở vị trí tương đương 20.000.000đ/m² nên việc UBND huyện C ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của ông L và chi trả tiền bồi thường cho ông L hoàn toàn trái quy định của pháp luật.

Thửa đất của ông L là đất ở nông thôn thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C cấp số BY 280725 ngày 30/02/2015 trên đất có nhà. Căn cứ Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường khi đất khi Nhà nước thu hồi thì ông L hoàn toàn đủ điều kiện để bồi thường về đất ở, hoàn toàn được cấp nền tái định cư. Nhưng khi UBND huyện thu hồi đất ở, nhà ở lại không cấp nền tái định cư, không cho hưởng chính sách tái định cư là hoàn toàn trái quy định của pháp luật. Trong khi nhiều gia đình có đất nông nghiệp, thậm chí đất trồng lúa nước vẫn được hưởng chính sách tái định cư. Việc Chủ tịch huyện, UBND huyện C không cấp nền tái định cư cho ông L và chỉ chi trả tiền bồi thường hỗ trợ với số tiền 63.746.133đ không khác hành vi cướp đất, cướp nhà, cố tình đẩy ông vào cảnh không có nơi ăn chốn ở. Số tiền 63.746.133đ không làm được gì. Việc làm của Chủ tịch và của UBND huyện C cố tình đi ngược lại chính sách của Đảng và Nhà nước về việc ổn định đời sống người dân có đất bị thu hồi.

Trong thửa đất có ngôi mộ của gia đình ông L, nhưng khi kiểm đếm đo đạc hiện trạng tài sản không được ghi vào biên bản và cũng không bồi thường hỗ trợ về việc di dời mồ mả của gia đình ông đi nơi khác.

Ngày 10/3/2022, UBND huyện C ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất của ông khi chưa bồi thường đúng giá trị đất cho ông L theo quy định của pháp luật, chưa chi trả tiền bồi thường, chưa thực hiện chính sách tái định cư theo quy định là sai, trái quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2022 ông L làm đơn khiếu nại Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 14/5/2022 ông L nhận được Quyết định số 2659/QĐ-UBND của UBND huyện C ghi ngày 09/5/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông. Theo đó, ông L

hoàn toàn không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện C.

Ngày 09/6/2022 ông L làm đơn khiếu nại lần 2 đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện C, nhưng đến nay đã hơn bốn tháng Chủ tịch UBND tỉnh L vẫn không giải quyết khiếu nại của ông L.

Ông Nguyễn Hoàng L khởi kiện yêu cầu:

1. Tuyên hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh L là hành vi thiếu trách nhiệm, trái quy định của pháp luật.
2. Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND huyện C;
3. Tuyên hủy Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C;
4. Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, của UBND huyện C là trái quy định của pháp luật;
5. Tuyên hành vi đo đạc, kiểm đếm là trái quy định của pháp luật;
6. Tuyên hủy biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản lập ngày 26/11/2015;
7. Tuyên hủy bảng chiết tính;
8. Tuyên hủy Quyết định bồi thường 8501/QĐ-UBND đề ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C;
9. T5 hành vi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là trái quy định của pháp luật;
10. Tuyên hành vi không cấp nền tái định cư cho ông L là trái quy định của pháp luật;
11. Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C phải ban hành quyết định cấp nền tái định cư cho ông L.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch UBND huyện C có ý kiến tại Văn bản số 6729/UBND-NC ngày 13/12/2023 như sau:

Theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, UBND huyện C trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L như sau:

1. Về căn cứ pháp lý
 - Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh L về việc thỏa thuận địa điểm để Công ty Cổ phần L1 đầu tư dự án Khu Công nghiệp L và khu tái định cư tại xã L, huyện C.
 - Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện C.
 - Công văn số 1064/TTg-KTN ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN L (giai đoạn 1), tỉnh Long An.

- Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để xây dựng Khu Công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C.

- Quyết định số 3830/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Khu Công nghiệp L (giai đoạn 1) xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C.

- Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C; được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 9363/QĐ-UBND ngày 21/7/2017, Quyết định số 7534/QĐ-UBND ngày 22/10/2019, Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 07/5/2020, Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 và Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 11/01/2021, Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 04/02/2021, Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 19/4/2021, Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 và Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện C.

2. Quá trình triển khai dự án

Dự án Khu công nghiệp L có 621 hộ gia đình, cá nhân, 02 tổ chức và 136 hộ có sạp chợ, 01 miếu (chưa kể hộ có mồ mã) bị ảnh hưởng với diện tích 123 ha (trong đó diện tích đất công 14,9 ha). Đến nay, còn 108 trường hợp (trong đó có 05 hộ chi một phần) và 01 tổ chức/55.694m²/51.662.532.349 đồng chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng.

3. Quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L

3.1. Về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ

Theo hồ sơ kê biên, bồi thường, ông Nguyễn Hoàng L có thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn tại xã L thu hồi để thực hiện dự án Khu Công nghiệp L; được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 63.746.133 đồng; không đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư, cụ thể:

Ngày 02/11/2015, UBND huyện ban hành thông báo thu hồi đất thửa đất số 2991, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.500m², mục đích sử dụng đất ở nông thôn (do công tác cập nhật chỉnh lý biến động chưa kịp thời nên tại thời điểm ban hành thông báo xác định chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn B). Lý do ban hành Thông báo thu hồi đất cho ông Nguyễn Văn B là căn cứ vào trích lục bản đồ địa chính do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh L lập ngày 21/5/2015 và ngày 26/5/2015.

Ngày 26/11/2015, Trung tâm P2 (nay Ban Q) tiến hành đo đạc, kiểm đếm hiện trạng, xác định được chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Hoàng L và ông Nguyễn Hoàng L thống nhất kiểm đếm đất, tài sản trên đất, đồng ý ký tên vào biên bản, ông Nguyễn Hoàng L đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản photo) để lưu hồ sơ theo quy định.

Ngày 18/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8014/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thửa số 4676, diện tích thu hồi 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn của ông Nguyễn Hoàng L để đầu tư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L.

Ngày 24/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Hoàng L với tổng số tiền 164.046.133 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm ba mươi ba đồng). Theo phương án tái định cư được phê duyệt, hộ ông Nguyễn Hoàng L không thuộc đối tượng hỗ trợ tái định cư.

Ngày 29/10/2016, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện C (nay là Ban Q) phối hợp với các ngành, UBND xã L và Chủ đầu tư tổ chức công bố Phương án bồi thường, Quyết định thu hồi đất số 8014/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 và Quyết định bồi thường số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016. Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện C đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai theo quy định.

Ngày 23/3/2018, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện C (nay là Ban Q) phối hợp với UBND xã L và Chủ đầu tư tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường, tuy nhiên ông Nguyễn Hoàng L không đến dự họp, không rõ lý do.

Ngày 16/5/2018, Ban Q Thông báo số 64/TB-BQLĐAĐTXD Thông báo về việc gửi tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng đối với hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L. Theo đó, ngày 08/5/2018 Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện C đã lập thủ tục gửi toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ là 164.046.133 đồng của ông (bà) Nguyễn Hoàng L vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước huyện C.

Ngày 19/5/2018, Ban Q phối hợp với Phòng T8, UBND xã L và Công ty Cổ phần L1 công bố thông báo về việc gửi tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng đối với gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng L không đến dự. Ban Q đã lập các thủ tục niêm yết theo quy định.

Ngày 18/7/2018, UBND huyện C có Báo cáo số 175/BC-UBND về việc vướng mắc phát sinh khi ban hành thông báo thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

Ngày 05/10/2018, UBND tỉnh L có Công văn số 4760/UBND-KT về việc giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện C. Theo đó, UBND tỉnh L đồng ý với nội dung đề xuất của Sở T9 tại Công văn số 3328/STNMT-QLĐĐ ngày 28/9/2018 về việc giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện C.

Ngày 10/12/2018, UBND huyện ban hành Thông báo thu hồi đất đối với thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 04, diện tích 100m² tại xã L của ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C đối với hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L. Theo đó, điều chỉnh tổng số tiền bồi thường từ 164.046.133 đồng thành 63.746.133 đồng (điều chỉnh các khoản hỗ trợ từ 100.300.000 đồng thành 0 đồng), lý do điều chỉnh là giảm hỗ trợ tái định cư bằng tiền do đã tính tại hồ sơ bồi thường anh ruột là Nguyễn Ngọc A.

Ngày 31/5/2019, UBND xã L phối hợp với Ban Q và Công ty Cổ phần L1 tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến dự để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường. Theo đó, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu hoán đổi toàn bộ giá trị bồi thường để lấy lại 01 nền tái định cư.

Ngày 17/3/2020 và ngày 22/5/2020, Ban Q với UBND xã L và Công ty Cổ phần L1 tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến dự để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng L không đến, không rõ lý do.

Ngày 28/6/2020, Ban Q với UBND xã L và Công ty Cổ phần L1 tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến về việc trao Quyết định đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu công nghiệp L. Theo đó, công bố và trao lại cho ông Nguyễn Hoàng L Thông báo thu hồi đất ngày 10/12/2018 của UBND huyện, Quyết định bồi thường số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện.

Ngày 22/7/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 3807/QĐ-UBND về việc xử lý số tiền đang tạm giữ tại "tài khoản 3949" của Ban Q mở tại Kho bạc Nhà nước C. Theo đó, xử lý số tiền 100.300.000 đồng tài khoản tạm giữ "tài khoản 3949" của Ban Q tại Kho bạc Nhà nước C để trả cho Ban Q, hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần L1 do chuyển nộp thừa tiền bồi thường về đất cho hộ ông Nguyễn Hoàng L tại Quyết định số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C.

Ngày 24/8/2020, Ban Q Thông báo về việc giảm tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Hoàng L gửi tại K huyện C. Theo đó, ngày 29/7/2020, Ban Q đã rút số tiền 100.300.000 đồng của ông Nguyễn Hoàng L khỏi tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C. Do đó, số tiền của ông Nguyễn Hoàng L còn gửi trong tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C là 63.746.133 đồng.

Ngày 28/8/2020, Ban Q với UBND xã L và Công ty Cổ phần L1 tổ chức công bố Thông báo giảm tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu công nghiệp L. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng L không đến dự, không rõ lý do. Ban Q đã lập các thủ tục niêm yết theo quy định.

Ngày 01/9/2020, UBND xã L phối hợp với Ban Q và Công ty Cổ phần L1 tổ chức mời ông Nguyễn Hoàng L đến dự về việc tiếp xúc, vận động hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất. Theo đó, bà Trần Thị T6 đến dự họp cho ông Nguyễn Hoàng L có yêu cầu xem xét hoán đổi phần đất thu hồi lấy 01 nền tái định cư.

Ngày 17/11/2020, UBND xã L phối hợp với Ban Q và Công ty Cổ phần L1 tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến về việc tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất. Theo đó, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu bồi thường đủ tiền để mua lại phần đất khác để ổn định chỗ ở hoặc hoán đổi phần đất bị thu hồi lấy lại nền tái định cư với diện tích tương đương.

3.2. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất

Ngày 18/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8014/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thửa số 4676, diện tích thu hồi 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn của ông Nguyễn Hoàng L để đầu tư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L.

Ngày 24/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L với tổng số tiền 164.046.133 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm ba mươi ba đồng). Theo phương án tái định cư được phê duyệt, hộ ông Nguyễn Hoàng L không thuộc đối tượng hỗ trợ tái định cư.

Ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C đối với hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L. Theo đó, điều chỉnh tổng số tiền bồi thường từ 164.046.133 đồng thành 63.746.133 đồng (điều chỉnh các khoản hỗ trợ từ 100.300.000 đồng thành 0 đồng), lý do điều chỉnh là giảm hỗ trợ tái định cư bằng tiền do đã tính tại hồ sơ bồi thường anh ruột là Nguyễn Ngọc A.

Sau nhiều lần tổ chức tiếp xúc, vận động ông Nguyễn Hoàng L nhận tiền bồi thường, hỗ trợ vào các ngày 23/8/2018, ngày 31/5/2019, ngày 17/3/2020, ngày 22/5/2020, ngày 01/9/2020 nhưng ông Nguyễn Hoàng L không đồng ý nhận tiền, bàn giao mặt bằng theo quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường; tại các cuộc họp ông Nguyễn Hoàng L đều nêu ý kiến yêu cầu hoán đổi phần đất thu hồi lấy 01 nền tái định cư.

Ngày 27/11/2020, UBND xã L có Báo cáo số 344/BC-UBND về quá trình thu hồi đất, kết quả vận động thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng đối với

12 hộ dân có đất thu hồi trong dự án Khu công nghiệp L, trong đó có trường hợp ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 09/12/2020, Ban Q có Công văn số 3952/BQLDAĐTXD-PTQĐ về việc lập hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất đối với những trường hợp không đồng ý nhận tiền bồi thường bàn giao mặt bằng thuộc dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư trên địa bàn xã L, trong đó có trường hợp ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 22/02/2021, Phòng Tư pháp có Công văn số 106/PTP về việc thẩm tra tính pháp lý hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất trong đó có trường hợp ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 11/3/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 và Quyết định số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C. Theo đó, điều chỉnh chủ sử dụng đất từ hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L thành ông (bà) Nguyễn Hoàng L.

Trường hợp của ông Nguyễn Hoàng L được bồi thường, hỗ trợ theo đúng phương án được phê duyệt, số tiền bồi thường của ông Nguyễn Hoàng L đã được chuyển vào Kho bạc Nhà nước, đã tiến hành vận động, thuyết phục rất nhiều lần nhưng ông Nguyễn Hoàng L không chấp hành quyết định thu hồi đất và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án. UBND huyện đã chỉ đạo Phòng T8 rà soát hồ sơ, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T10 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và khoản 1, Điều 6, Quyết định 35/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh L quy định trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Long An để trình Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 08/3/2022, Phòng T8 có Tờ trình số 371/TTr-TNMT về việc đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L để giao đất cho Công ty Cổ phần L1 đầu tư Khu công nghiệp L tại xã L;

Ngày 10/3/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 16/3/2022, Phòng T8 phối hợp với các ngành, UBND xã L tổ chức công bố và trao Quyết định số 1088/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L. Ông Nguyễn Hoàng L đến dự họp và đồng ý nhận quyết định.

Việc UBND huyện ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L là đúng theo quy định của pháp luật do ông Nguyễn Hoàng L không chấp hành bàn giao đất theo quyết định thu hồi

đất của U. Trước đó huyện đã tổ chức vận động chấp hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường nhiều lần nhưng ông L không chấp nhận.

3.3. Về việc giải quyết khiếu nại

Căn cứ đơn khiếu nại ngày 21/3/2022 của ông Nguyễn Hoàng L; Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 05/5/2022, Chủ tịch UBND huyện đã mời, tổ chức đối thoại trực tiếp với ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Trên cơ sở báo cáo của Đoàn xác minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L, ngày 09/5/2022, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2659/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L (lần đầu) theo đó kết luận: *việc ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L đang sử dụng thửa đất số 4676, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất là đất ở nông thôn, tờ bản đồ số 04, tại xã L là sai. Quyết định giữ nguyên Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L đang sử dụng thửa đất số 4676, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất là đất ở nông thôn, tờ bản đồ số 04, tại xã L.*

Ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L: Dự án Khu Công nghiệp L là dự án đầu tiên thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013. Trong quá trình thực hiện thủ tục thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND huyện thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật (Điều 62 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013). Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L, giữ nguyên Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện, Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 và Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh L có ý kiến tại Văn bản số 11790/UBND-NCTCD ngày 13/12/2023 như sau:

Chủ tịch UBND tỉnh L nhận được Thông báo số 247/2023/TTST-HC ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính*” giữa ông Nguyễn Hoàng L với UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C, Chủ tịch UBND tỉnh L. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L có ý kiến như sau:

I. Nội dung khởi kiện

Ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu TAND tỉnh Long An buộc Chủ tịch UBND tỉnh L thực hiện hành vi hành chính giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L.

II. Quá trình giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L

1. Nội dung khiếu nại

Ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L, với nội dung:

“Khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L đang sử dụng thửa đất số 4676, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất là đất ở nông thôn, tờ bản đồ số 04, tại xã L”.

2. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

2.1. Quá trình ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L

Ngày 18/10/2016, UBND huyện C ban hành Quyết định số 8014/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 04, diện tích 100m², loại đất ở tại nông thôn, xã L của ông Nguyễn Hoàng L để đầu tư Dự án Khu công nghiệp L, xã L, huyện C; ngày 24/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L (ngày 29/10/2016 công bố trao quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường nhưng ông Nguyễn Hoàng L không đến dự đã niêm yết theo quy định).

Ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C; ngày 11/3/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 và điều chỉnh Quyết định số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C ghi chủ sử dụng đất từ hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L thành ông (bà) Nguyễn Hoàng L (ngày 31/5/2019 và ngày 18/3/2021, Ban QLDAĐTXD huyện phối hợp với UBND xã L làm việc với ông Nguyễn Hoàng L, ông L thừa nhận đã nhận được các quyết định này).

Ngày 17/3/2020, ngày 17/11/2020, ngày 11/11/2021, ngày 19/01/2022 và ngày 17/3/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất (nay là Ban Q) phối hợp với UBND xã L, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã L và các Đoàn thể tổ chức tiếp xúc, vận động ông Nguyễn Hoàng L nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng theo quyết định thu hồi đất nhưng ông Nguyễn Hoàng L không đồng ý bàn giao mặt bằng.

Ngày 27/11/2020, UBND xã L có Báo cáo số 344/BC-UBND về việc thực hiện quyết định thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và kết quả vận động ông Nguyễn Hoàng L bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án Khu công nghiệp L nhưng ông Nguyễn Hoàng L không đồng ý.

Ngày 09/12/2020, Ban QLDAĐTXD huyện huyện C có Công văn số 3952/BQLDAĐTXD-PTQĐ về việc đề nghị lập thủ tục cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 22/02/2021, Phòng Tư pháp huyện Cần Giuộc có Công văn số 106/PTP về việc thẩm tra tính pháp lý hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 08/3/2022, Phòng TN&MT có Tờ trình số 371/TTr-TNMT về việc đề nghị Chủ tịch UBND huyện C ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L để giao đất cho Công ty Cổ phần L1 đầu tư Khu công nghiệp L tại xã L.

Ngày 10/3/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L (công bố quyết định cho ông Nguyễn HI ngày 16/3/2022).

2.2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L

Ngày 21/3/2022, ông Nguyễn Hoàng L làm đơn khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 15/4/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Thông báo số 1784/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L và ban hành Quyết định số 2030/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ Thanh tra huyện xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 05/5/2022, Chủ tịch UBND huyện C tiến hành đối thoại giải quyết khiếu nại với ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 09/5/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2659/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L.

3. Kết luận

3.1. Căn cứ pháp lý

- Khoản 1, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011;
- Điểm d, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

3.2. Kết luận

Ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L là khiếu nại sai toàn bộ. Bởi vì:

a) Về trình tự, thủ tục: Ngày 09/5/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 2659/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông

Nguyễn Hoàng L theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định tại Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và thẩm quyền giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

b) Về nội dung: Tại Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C giải quyết khiếu nại lần đầu ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại “Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L” là khiếu nại sai.

Bởi vì, ngày 18/10/2016, UBND huyện C ban hành Quyết định số 8014/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Hoàng L thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn để đầu tư xây dựng Dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L.

Ngày 24/10/2016, UBND huyện C ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND; ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C về việc điều chỉnh số tiền bồi thường về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Hoàng L; ngày 11/3/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 và điều chỉnh Quyết định số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C ghi chủ sử dụng đất từ hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L thành ông (bà) Nguyễn Hoàng L.

Ngày 17/3/2020, ngày 17/11/2020, ngày 11/11/2021, ngày ngày 19/01/2022, 17/3/2022 Ban Q, UBND xã L, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã L đã nhiều lần mời ông Nguyễn Hoàng L để giải thích, vận động, thuyết phục ông Nguyễn Hoàng L bàn giao đất theo Quyết định số 8014/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C nhưng ông Nguyễn Hoàng L vẫn không đồng ý bàn giao đất. Do đó, ngày 10/3/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L là phù hợp theo quy định pháp luật tại điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

“Điều 69. Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

3. Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

d) Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng

mặt bằng thì Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất... ”.

Ngoài ra, xét thấy UBND huyện C ban hành quyết định về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Hoàng L tại thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m² đất, loại đất ở tại nông thôn, ông Nguyễn Hoàng L không đủ điều kiện tái định cư bằng nền (ông Nguyễn Hoàng L có hộ khẩu ở chung nhà với ông Nguyễn Ngọc A là anh ruột ông L) theo quy định tại điểm 1.1 Mục 1 Phần II Điều 1 Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Khu công nghiệp L:

“1. Tái định cư bằng đất:

1.1. Điều kiện và vị trí giao đất tái định cư:

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết nhà ở, đất ở hoặc bị thu hồi một phần diện tích đất ở, nhà ở mà phần diện tích đất ở còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND tỉnh mà không còn nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã L, sẽ được bố trí vào 134 lô nền còn lại trong Dự án Khu dân cư và tái định cư 37ha của Công ty Cổ phần LI đầu tư tại xã L”.

Do đó, ông Nguyễn Hoàng L cho rằng UBND huyện C không bố trí tái định cư bằng nền và bồi thường giá trị quyền sử dụng đất không thỏa đáng để khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L là không có cơ sở pháp lý xem xét.

Từ cơ sở nêu trên, ngày 12/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 6213/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Hoàng L, như sau:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L.

Bác nội dung đơn của ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L.

Lý do: Chủ tịch UBND huyện C ban Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L là đúng quy định pháp luật.

Sau đó, UBND huyện C đã tiến hành mời ông Nguyễn Hoàng L làm việc để công bố Quyết định số 6213/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Hoàng L. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng L không tham dự theo Giấy mời.

Ngày 22/7/2023, Thanh tra huyện C đã phát hành Phiếu báo phát qua Bưu điện gửi cho ông Nguyễn Hoàng L quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ

tịch UBND tỉnh theo địa chỉ như trong đơn mà ông Nguyễn Hoàng L đã gửi đơn khiếu nại (Người ký nhận là ông (bà) Lê Ngọc A1).

III. Quan điểm giải quyết

Sau khi rà soát kết quả giải quyết nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh L khẳng định Ngày 12/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L đã có ban hành Quyết định số 6213/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Hoàng L là đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 và ông Nguyễn Hoàng L đã nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh. Đó đó, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu TAND tỉnh Long An buộc Chủ tịch UBND tỉnh L thực hiện hành vi hành chính giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L là không có cơ sở. Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị TAND tỉnh Long An xem xét bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L về việc yêu cầu TAND tỉnh Long An buộc Chủ tịch UBND tỉnh L thực hiện hành vi hành chính giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L.

Ngày 20/10/2023, người khởi kiện đóng tạm ứng án phí.

Ngày 23/10/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và lập biên bản không đối thoại được.

Tại phiên tòa,

Người đại diện cho người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng L giữ nguyên đơn kiện và yêu cầu khởi kiện. Trình bày tranh luận như sau:

Trình tự thu hồi đất của UBND huyện không có ông L là trái quy định của pháp luật. Biên bản kiểm đếm tài sản, thẩm định, đo đạc đất ngày 26/11/2015 ông L cho biết không có ký tên vì ông không chứng kiến. Chữ ký của ông L nếu đúng thì được ký sau ngày kiểm đếm. Biên bản này ông P1 – anh ông L ký với tư cách chủ hộ là trái pháp luật không có giá trị. Trong trường hợp người có đất bị thu hồi không hợp tác thì Ủy ban phải thực hiện cưỡng chế đo đạc bắt buộc mới đúng quy định của Luật Đất đai.

Theo điểm b Khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, Ủy ban phải phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường... triển khai thực hiện dự án nhưng khi kiểm đếm không có đại diện UBND cấp xã. Biên bản ngày 26/11/2015 thể hiện có sự tham dự của Ủy ban xã, không có đại diện của người có đất bị thu hồi, không có chủ đầu tư. Biên bản này ngay từ đầu đã vi phạm vì không đủ thành phần. Biên bản này sai trái từ đó các quyết định khác ban hành cũng sai.

Về giá bồi thường: giá áp bồi thường cho ông L thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bồi thường. Giá thời điểm khoảng 2 tỷ đồng nhưng chỉ bồi thường cho ông L 63.746.133đ là vô lý. Vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc định giá và bồi thường.

Theo Điều 93 Luật Đất đai năm 2013, ông L phải được bồi thường khi cơ

quan, tổ chức chậm chi trả tiền bồi thường thu hồi đất bằng một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả. Từ năm 2016 khi ông L có đất bị thu hồi đến ngày 08/5/2018 mới gửi số tiền bồi thường vào kho bạc làm ông L thiệt hại hơn 58 triệu đồng. Do ông L bị thiệt hại mà không được tính để bồi thường nên ông L không đồng ý nhận tiền.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 và điểm a Khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 47 ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2013 thì ông L phải được nhận một nền tái định cư. UBND huyện không giải quyết cho ông L là trái quy định của pháp luật. Luật và văn bản dưới luật không quy định không có hộ khẩu thường trú không được nhận nền tái định cư. Đề nghị tuyên buộc UBND cấp cho ông L một nền tái định cư. Việc căn cứ Quyết định 7766 ngày 18/10/2016 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường để giải quyết đối với trường hợp của ông L là hoàn toàn sai. Vì văn bản của UBND huyện trái Luật đất đai và Nghị định của Chính phủ. Về nguyên tắc ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp dưới không được trái văn bản quy phạm của cấp trên cao hơn.

Ngoài ra, việc UBND huyện chỉ đạo BQL dự án phá nhà lấy đất khi ông L chưa nhận được tiền, khiếu nại chưa được giải quyết là trái luật.

Việc UBND huyện ban hành Quyết định 14528 ngày 13/4/2018 điều chỉnh số tiền bồi thường của ông L từ 164.046.133 đồng thành 63.746.133 đồng lý do điều chỉnh là giảm hỗ trợ tái định cư bằng tiền do đã tính tại hồ sơ bồi thường anh ruột là Nguyễn Ngọc A là trái luật. Vì trường hợp của ông L phải được hỗ trợ khác để ổn định đời sống sản xuất theo Khoản 1 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013. Ông L và ông A là hai chủ thể khác nhau. Căn nhà trên đất của ông L là nhà không phải công trình phụ của mẹ ông L nên đủ điều kiện cấp nền tái định cư.

Tranh luận bổ sung: ông L không kiện UBND tỉnh không ra quyết định giải quyết khiếu nại mà kiện hành vi không trả lời khiếu nại lần hai theo quy định của luật giải quyết khiếu nại. Theo quy định thời hạn trả lời khiếu nại phải không quá 60 ngày nhưng đã hơn 4 tháng Chủ tịch UBND tỉnh mới trả lời là thiếu trách nhiệm. Đối với biên bản ngày 26/11/2015 không có mặt UBND xã thì không thể xác định nhà là công trình phụ, căn cứ vào đâu. Ông L có ký vào biên bản cũng là ký sau ngày kiểm đếm. Ông L không được tái định cư là hoàn toàn trái pháp luật.

Từ phân tích trên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh L trình bày và tranh luận: Ông Nguyễn Hoàng L nhận biết được quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường nhưng không khiếu nại nên Ủy ban ra quyết định cưỡng chế. Khi có quyết định ông L mới khiếu nại được Chủ tịch UBND huyện C giải quyết lần thứ nhất, ông L không đồng ý đã khiếu nại đến UBND tỉnh L. Chủ tịch

UBND tỉnh đã ra quyết định giải quyết khiếu nại lần hai. UBND tỉnh đã tổng đạt quyết định cho ông **L**. Căn cứ vào các quy định của Luật Đất đai năm 2013 và văn bản hướng dẫn việc UBND huyện thực hiện thu hồi đất và bồi thường là đúng nên Chủ tịch huyện không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông **L** là có căn cứ. Từ đó Chủ tịch UBND tỉnh giữ nguyên giải quyết khiếu nại của Ủy ban huyện là đúng. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện C giữ nguyên ý kiến của UBND huyện và của Chủ tịch UBND huyện tại Văn bản số 6729/UBND-NC ngày 13/12/2023. Tranh luận như sau:

Trình tự thu hồi đất, bồi thường và cưỡng chế đất thửa 6729 của **UBND huyện C** được thực hiện đúng quy định; Việc giải quyết trường hợp của ông **L** căn cứ Quyết định 7766 ngày 18/10/2016 của **UBND huyện C** về việc phê duyệt phương án bồi thường. Dự án này đã được đại đa số người dân đồng tình và chấp hành.

Phía người đại diện cho người khởi kiện cho rằng trình tự thủ tục không đúng là không có căn cứ. Vì suốt quá trình triển khai thực hiện, như trong văn bản gửi Tòa án. Trước khi ban hành các quyết định, ông **L** được tiếp xúc vận động tại nhà. Ông **L** được biết các quyết định của UBND huyện nhưng không khiếu nại. Khi có quyết định cưỡng chế thì mới khiếu nại. Biên bản ngày 26/11/2015 là do ông **L** ký. Ông **A** ký trong biên bản vì ông **A** chung hộ khẩu với ông **L**. Cụ thể ngày 28/6/2020 ông **L** đã ký tên nhận các quyết định của UBND huyện ban hành. Tuy nhiên, ông không đồng ý giao đất nên Ủy ban mới ra quyết định cưỡng chế. Do khiếu nại không căn cứ nên Ủy ban huyện bác khiếu nại. Số tiền bồi thường ông **L** không nhận nên được gửi vào Kho bạc theo quy định. Căn cứ xác nhận của UBND xã để xác định nhà trên thửa đất là công trình tạm – thực tế là công trình phụ nên không được tái định cư theo quyết định của UBND huyện. Do đó đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông **L**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Việc thụ lý, quan hệ khiếu kiện, thẩm quyền đúng theo Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015. Phía người bị kiện xin vắng nên không đối thoại được. Việc thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ đảm bảo; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và thời gian giải quyết vụ án đảm bảo tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Thời hiệu khởi kiện: Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối ông **Nguyễn Hoàng L** số 1088/QĐ-UBND, ngày 10/3/2022. Ông **L** khiếu nại.

Chủ tịch UBND huyện C ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ông L khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại.

Trong khi chờ Chủ tịch UBND tỉnh L giải quyết khiếu nại lần 2, ngày 10/10/2022 ông Trần Văn T7 người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng L nộp đơn khởi kiện trực tiếp đến TAND tỉnh Long An. Đến ngày 23/10/2023 TAND tỉnh Long An thụ lý vụ án. Như vậy, thời hiệu khởi kiện đảm bảo đúng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 116, Luật tố tụng hành chính.

Việc TAND tỉnh Long An thụ lý trễ hơn so với quy định tại Điều 121 Luật Tố tụng hành chính là vì Thẩm phán nhận thấy đơn khởi kiện chưa đảm bảo để thụ lý giải quyết nên ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện là phù hợp, đảm bảo quy định Điều 122 Luật tố tụng hành chính. Bên cạnh đó, đương sự cũng gửi đơn khiếu nại đến nhiều nơi, đồng thời khiếu nại Thẩm phán trong quá trình xem xét đơn khởi kiện nên kéo dài việc thụ lý. Ngày 13/3/2023, Chánh án TAND tỉnh Long An ký ban hành Công văn số 19/TA-VP v/v trả lời đơn khiếu nại của ông Trần Văn T7 (người đại diện) với nội dung: “Do ông T7 không cung cấp địa chỉ liên hệ trong hồ sơ khởi kiện”.

Việc xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đúng theo Điều 53 Luật tố tụng hành chính; xác minh thu thập tài liệu chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 38, Điều 84 Luật tố tụng hành chính; Việc xem xét thẩm định tại chỗ đảm bảo theo quy định tại Điều 88 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại đúng quy định tại Điều 131, 136, 137, 139 Luật tố tụng hành chính; Việc gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng quy định tại Điều 147 Luật tố tụng hành chính.

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án thụ lý ngày 23/10/2023, đến ngày 12/3/2024 mới có quyết định đưa vụ án ra xét xử là chưa đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 130 Luật TTHC. Việc gửi quyết định đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 146 Luật tố tụng hành chính. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 102, 103, 104 Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

- Dự án Khu công nghiệp L đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép về chủ trương đầu tư tại Công văn số 1064/TTg-KTN ngày 21/6/2016; Các quyết định có liên quan đã được UBND tỉnh L phê duyệt đầy đủ.

- Quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và bồi thường đối với ông Nguyễn Hoàng L cũng được thực hiện đảm bảo theo các quy định của Luật đất đai, Nghị định của chính phủ hướng dẫn thi hành luật và các Quyết định của UBND các cấp huyện C và tỉnh Long An

Theo hồ sơ kê biên, bồi thường, ông Nguyễn Hoàng L có thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn tọa lạc xã L thu hồi để thực hiện dự án Khu Công nghiệp L; được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 164.046.133 đồng; không đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư nên được điều chỉnh giảm chỉ còn 63.747.133 đồng. Lý do điều chỉnh là giảm hỗ trợ tái định cư bằng tiền do đã tính tại hồ sơ bồi thường anh ruột là Nguyễn Ngọc A. Các ban ngành huyện đã tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến dự để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường. Theo đó, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu hoán đổi toàn bộ giá trị bồi thường để lấy lại 01 nền tái định cư. UBND huyện C đã thực hiện về đúng về trình tự, thẩm quyền thu hồi đất, kiểm đếm tài sản trên đất và bồi thường đất thu hồi theo giá được duyệt của UBND tỉnh L là đúng quy định Điều 62 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

-Về Quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

Sau nhiều lần tổ chức tiếp xúc, vận động ông Nguyễn Hoàng L nhận tiền bồi thường, hỗ trợ vào các ngày 23/8/2018, ngày 31/5/2019, ngày 17/3/2020, ngày 22/5/2020, ngày 01/9/2020 nhưng ông Nguyễn Hoàng L không đồng ý nhận tiền, bàn giao mặt bằng theo quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường.

Ngày 10/3/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L và tổ chức công bố và trao cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L. Ông Nguyễn Hoàng L đến dự họp và đồng ý nhận quyết định.

Việc UBND huyện C ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L là đúng theo quy định điểm d, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai.

- Về việc khiếu nại:

Theo đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 về việc xác minh nội dung khiếu nại và tổ chức đối thoại trực tiếp với ông Nguyễn Hoàng L

Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2659/QĐ-UBND) về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L (lần đầu) và Quyết định giữ nguyên Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L. Việc UBND huyện C giải quyết khiếu nại lần đầu của Nguyễn Hoàng L là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo Luật khiếu nại.

Ông Nguyễn Hoàng L tiếp tục khiếu nại quyết định của Chủ tịch UBND huyện C

Chủ tịch UBND tỉnh L đã ban hành Quyết định số 6213/QĐ-UBND giải quyết lần hai, nội dung quyết định của UBND tỉnh khẳng định khiếu nại của ông

Nguyễn Hoàng L là khiếu nại sai, ông Nguyễn Hoàng L đã nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh L.

Việc giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh L là đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

Như vậy, UBND tỉnh L đã giải quyết xong việc khiếu nại lần hai của Nguyễn Hoàng L, do đó, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu TAND tỉnh Long An tuyên buộc Chủ tịch UBND tỉnh L thực hiện hành vi hành chính giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L là không có cơ sở.

- Đối với việc ông Nguyễn Hoàng L khởi kiện yêu cầu tuyên hủy Quyết định bồi thường số 8501/QĐ-UBND đề ngày 24/10/20216. Quyết định này cùng các quyết định hành chính có liên quan khác như quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, quyết định điều chỉnh bồi thường giá trị quyền sử dụng đất của UBND huyện C ban hành năm 2016, 2017, 2018 tính đến ngày ông Nguyễn Hoàng L khởi kiện 13/10/2022 đã hết thời hạn 01 năm theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 116 Luật TTHC. Cần đình chỉ giải quyết yêu cầu này theo điểm g (thời hiệu khởi kiện đã hết), khoản 1 Điều 143 Luật TTHC.

- Đối với yêu cầu khởi kiện tuyên toàn bộ hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, các hành vi đo đạc, kiểm đếm là trái pháp luật và yêu cầu tuyên hủy bảng chiết tính, tuyên chi trả hành vi bồi thường hỗ trợ và không cấp nền là trái pháp luật, xét thấy: Các quyết định thu hồi, bồi thường, quyết định điều chỉnh giảm tiền bồi thường đã hết thời hiệu. Các biên bản đo đạc, kiểm đếm tài sản, bảng chiết tính ông Nguyễn Hoàng L đã biết và tại thời điểm UBND huyện C thực hiện các trình tự thủ tục trên, bản thân ông L đều biết nhưng hoàn toàn không ý kiến hay không khiếu nại như vậy đã cho thấy ông L đồng ý và thừa nhận và ông L cũng đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ quan chức năng thực hiện việc thu hồi và bồi thường. Mặt khác biên bản kiểm đếm đo đạc, bảng chiết tính chỉ là cơ sở pháp lý, sự kiện để UBND huyện ban hành các quyết định hành chính nên không có căn cứ để xem xét hủy.

- Đối với yêu cầu tuyên hành vi không cấp nền tái định cư là trái pháp luật, xét thấy: Ông Nguyễn Hoàng L có hộ khẩu ở chung nhà với mẹ ruột, không có nhà trên đất và theo quy định của UBND huyện và UBND tỉnh thì không thuộc trường hợp cấp lô nền tái định cư nên UBND huyện C điều chỉnh giảm số tiền bồi thường nền tái định cư là phù hợp theo phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư đã được UBND tỉnh L phê duyệt. Việc yêu cầu không cấp nền tái định cư của UBND huyện C đã được giải quyết trong các quyết định giải quyết khiếu nại hai cấp nên UBND huyện không cấp nền tái định cư là đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng L là không có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính đề nghị: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L về việc yêu cầu xem xét hủy các quyết định và thực hiện các hành vi hành chính.

Về án phí: Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng do các yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

(Có văn bản phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và phạm vi xét xử Ông Nguyễn Hoàng L khởi kiện yêu cầu:

1. Tuyên hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh L là hành vi thiếu trách nhiệm, trái quy định của pháp luật;
2. Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C;
3. Tuyên hủy Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C;
4. Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, của UBND huyện C là trái quy định của pháp luật;
5. Tuyên hành vi đo đạc, kiểm đếm là trái quy định của pháp luật;
6. Tuyên hủy biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản lập ngày 26/11/2015;
7. Tuyên hủy bảng chiết tính;
8. Tuyên hủy Quyết định bồi thường 8501/QĐ-UBND đề ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C;
9. T5 hành vi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là trái quy định của pháp luật;
10. Tuyên hành vi không cấp nền tái định cư cho ông Nguyễn Hoàng L là trái quy định của pháp luật;
11. Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C phải ban hành quyết định cấp nền tái định cư cho ông L.

Là những yêu cầu “hủy các quyết định hành chính và các văn bản hành chính liên quan; buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Căn cứ Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Do quyết định hành chính bị khiếu kiện là hành vi của Chủ tịch UBND tỉnh L, quyết định hành chính Chủ tịch UBND huyện C, của UBND huyện C nên theo

quy định tại Khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Thời hiệu

Ngày 10/3/2022 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế đối với ông Nguyễn Hoàng L. Ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại.

Ngày 09/5/2022 UBND huyện C ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND.

Ngày 10/10/2022 ông Nguyễn Hoàng L nộp đơn khởi kiện.

Căn cứ theo quy định tại Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính trong thời hiệu khởi kiện.

Đối với các quyết định hành chính và văn bản hành chính có liên quan khác không còn thời hiệu khởi kiện vì quá thời hạn 1 năm kể từ ngày người khởi kiện nhận biết và biết quyết định. Tuy nhiên, việc khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan đến các nội dung quyết định hành chính và hành vi hành chính, cho nên theo Mục 5 Phần V văn bản số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ, Tòa án vẫn phải xem xét. Tòa án không ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện các quyết định hành chính đã hết thời hiệu và văn bản hành chính có liên quan theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[3] Về tư cách tố tụng

Ông Nguyễn Hoàng L khởi kiện Chủ tịch UBND tỉnh L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và UBND huyện C nên xác định ông Nguyễn Hoàng L là người khởi kiện; Chủ tịch UBND tỉnh L, Chủ tịch UBND huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C là người bị kiện.

Người khởi kiện ủy quyền hợp lệ; người bị kiện ủy quyền đúng quy định tại Khoản 3 Điều 60 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Đối thoại và công khai chứng cứ

Người bị kiện có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không đối thoại được; tiến hành công khai chứng cứ theo Điều 135, Điều 138 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 đồng thời đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Việc xét xử chậm trễ theo quy định tại Điều 130 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 do đương sự chậm cung cấp Mạnh Trích đo bản đồ đại chính.

[5] Xét xử vắng mặt đương sự

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C có văn bản xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án;

Căn cứ Khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng Hành chính 2015 Tòa án vẫn xét xử theo quy định.

[6] Về yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C.

[6.1] Ngày 18/10/2016, UBND huyện C ban hành Quyết định số 8014/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Hoàng L thừa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn để đầu tư xây dựng Dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L;

[6.2] Ngày 24/10/2016, UBND huyện C ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Hoàng L;

[6.3] Ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C về việc điều chỉnh số tiền bồi thường, bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Hoàng L;

[6.4] Ngày 11/3/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 và điều chỉnh Quyết định số 14528/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện C ghi chủ sử dụng đất từ hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L thành ông (bà) Nguyễn Hoàng L;

[6.5] Vào các ngày 17/3/2020, ngày 17/11/2020, ngày 11/11/2021, ngày ngày 19/01/2022, 17/3/2022 Ban Q, UBND xã L, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã L đã nhiều lần mời ông Nguyễn Hoàng L để giải thích, vận động, thuyết phục ông Nguyễn Hoàng L bàn giao đất theo Quyết định số 8014/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C nhưng ông Nguyễn Hoàng L vẫn không đồng ý bàn giao đất;

[6.6] Ngày 10/3/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất ông Nguyễn Hoàng L là phù hợp theo quy định pháp luật tại điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013;

[6.7] “Điều 69. Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

...d) Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất... ”.

[6.8] Do ông Nguyễn Hoàng L không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, dù đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng nên Chủ tịch UBND huyện C ra quyết định cưỡng chế là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C theo yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng L.

[7] Đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C.

[7.1] Ngày 10/3/2022 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND;

[7.2] Ngày 21/3/2022 ông Nguyễn Hoàng L khiếu nại;

[7.3] Ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND;

[7.4] Về thẩm quyền việc Chủ tịch UBND huyện C giải quyết khiếu nại là đúng quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật giải quyết khiếu nại năm 2011;

[7.5] Về nội dung, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 và điểm a Khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 47 ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2013 và Quyết định 7766 ngày 18/10/2016 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, Chủ tịch UBND huyện C bác yêu cầu khiếu nại của ông L là có căn cứ. Như nhận định tại Mục [6] việc ông Nguyễn Hoàng L khởi kiện hủy quyết định cưỡng chế là không có căn cứ nên không có cơ sở hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C.

[8] Đối với yêu cầu tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, của UBND huyện C là trái quy định của pháp luật; Tuyên hành vi đo đạc, kiểm đếm là trái quy định của pháp luật; hủy biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản lập ngày 26/11/2015; hủy bảng chiết tính; Tuyên hủy Quyết định bồi thường 8501/QĐ-UBND đề ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C; Tuyên hành vi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là trái quy định của pháp luật; Tuyên hành vi không cấp nền tái định cư cho ông L là trái quy định của pháp luật.

Căn cứ người khởi kiện đưa ra là ông Nguyễn Hoàng L không nhận được các quyết của UBND huyện C cũng nhưng các quyết định hành chính liên quan đến việc thu hồi bồi thường. Việc kê biên kiểm đếm không đúng quy định; bảng chiết tính giá đền bù thấp, không được giải quyết nền tái định cư; Việc điều chỉnh số tiền bồi thường, hỗ trợ sai quy định...

Xét thấy:

[8.1] Việc thu hồi đất của UBND huyện C và hành vi của UBND huyện C căn cứ vào các quyết định hành chính như:

- Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh L về việc thỏa thuận địa điểm để Công ty Cổ phần L1 đầu tư dự án Khu Công nghiệp L và khu tái định cư tại xã L, huyện C.

- Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện C.

- Công văn số 1064/TTg-KTN ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN L (giai đoạn 1), tỉnh Long An.

- Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để xây dựng Khu Công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C.

- Quyết định số 3830/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Khu Công nghiệp L (giai đoạn 1) xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C.

- Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp L do Công ty Cổ phần L1 đầu tư tại xã L, huyện C; được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 9363/QĐ-UBND ngày 21/7/2017, Quyết định số 7534/QĐ-UBND ngày 22/10/2019, Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 07/5/2020, Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 và Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 11/01/2021, Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 04/02/2021, Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 19/4/2021, Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 và Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện C.

[8.2] Quá trình thu hồi đất, bồi thường đối với ông Nguyễn Hoàng L đã được thực hiện đúng chủ trương được phê duyệt; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai. Phía người khởi kiện trình bày không nhận được các quyết của UBND huyện C nhưng các quyết định hành chính liên quan đến việc thu hồi bồi thường đã được niêm yết đúng theo quy định. Pháp luật về đất đai không quy định người có đất bị thu hồi không nhận được quyết định thì không được thu hồi đất.

[8.2] Ngày 24/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8501/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Hoàng L với tổng số tiền 164.046.133

đồng. Theo phương án tái định cư được phê duyệt, hộ ông Nguyễn Hoàng L không thuộc đối tượng hỗ trợ tái định cư.

[8.3] Do ông Nguyễn Hoàng L không đồng ý nhận tiền bồi thường nên ngày 16/5/2018, Ban Quản lý dự án huyện ban hành Thông báo số 64/TB-BQLĐAĐTĐ thông báo về việc gửi tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng đối với hộ ông (bà) Nguyễn Hoàng L. Ngày 08/5/2018, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện C đã lập thủ tục gửi toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ là 164.046.133 đồng của ông (bà) Nguyễn Hoàng L vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước huyện C. Việc chậm trễ là do ông Nguyễn Hoàng L không nhận tiền không phải do Ban Quản lý dự án huyện không có nguồn tiền chi trả bồi thường.

[8.4] Ngày 13/12/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 14528/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C đối với hộ ông Nguyễn Hoàng L. Điều chỉnh tổng số tiền bồi thường từ 164.046.133 đồng thành 63.746.133 đồng (điều chỉnh các khoản hỗ trợ từ 100.300.000 đồng thành 0 đồng) do hỗ trợ tái định cư bằng tiền do đã tính tại hồ sơ bồi thường anh ruột là Nguyễn Ngọc A. Cho nên ông L không được hỗ trợ, bởi lẽ không thể cùng một hộ khẩu mỗi thành viên đều được hỗ trợ mặc dù đất là của hai chủ thể khác nhau.

[8.5] Ngày 31/5/2019, UBND xã L phối hợp với Ban Q và Công ty Cổ phần L1 tổ chức họp mời ông Nguyễn Hoàng L đến dự để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường. Theo đó, ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu hoán đổi toàn bộ giá trị bồi thường để lấy lại 01 nền tái định cư. Đến thời điểm này ông L không thể nói là không biết các văn bản hành chính liên quan trước đó và rõ ràng ông L cũng không khiếu nại gì đến các quyết định hành chính hay hành vi hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc thu hồi đất.

[8.6] Ngày 22/7/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 3807/QĐ-UBND về việc xử lý số tiền đang tạm giữ tại "tài khoản 3949" của Ban Q mở tại Kho bạc Nhà nước C. Ngày 29/7/2020, Ban Q đã rút số tiền 100.300.000 đồng khỏi tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C. Việc làm này là không sai nguyên tắc bồi thường.

[8.7] Theo hồ sơ kê biên, bồi thường, ông Nguyễn Hoàng L có thửa đất số 4676, tờ bản đồ số 4, diện tích 100m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn tại xã L thu hồi để thực hiện dự án Khu Công nghiệp L; được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 63.746.133 đồng; không đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư. Bởi: theo quy định tại điểm 1.1 Mục 1 Phần II Điều 1 Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Khu công nghiệp L, thì người bị thu hồi hết nhà ở, đất ở hoặc một phần đất ở, nhà ở mà không còn nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã L, sẽ được bố trí vào 134 lô nền còn lại. Trường hợp của ông Nguyễn Hoàng L dù không

còn nhà ở, đất ở nhưng ông Nguyễn Hoàng L có hộ khẩu ở chung nhà với ông Nguyễn Ngọc A là anh ruột ông L và ông Nguyễn Ngọc A là người được nhận nên ông L không được bố trí tái định cư bằng lô nền hoặc bằng tiền. Vì thế, người đại diện cho ông L cho rằng Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND huyện C trái với Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường khi đất khi Nhà nước thu hồi là không đủ căn cứ.

[8.8] Phía người khởi kiện còn cho rằng giá đền bù thấp do áp giá không phù hợp với giá thị trường nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh cũng như đưa ra những trường hợp tương tự như ông L đã được đền bù giá cao hơn để so sánh.

[8.9] Đối với biên bản kiểm đếm tài sản ngày 26/11/2015,

Phía người khởi kiện cho rằng Biên bản đo đạc, kiểm đếm tài sản ngày 26/11/2015 ông Nguyễn Hoàng L không ký hoặc có ký cũng là ký sau ngày kiểm đếm, đồng thời thành phần kiểm đếm cũng không đảm bảo theo quy định

Xét dù ông Nguyễn Hoàng L không thừa nhận có ký tên vào biên bản ngày 26/11/2015 nhưng nội dung kiểm đếm thực tế tài sản trên đất không khác với thực tế như lời trình bày của ông L. Theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An cho thấy hiện trạng đất thửa 1013, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại xã P có hiện trạng là đất biên, lá mọc um tùm... hiện trạng không còn nguyên vẹn.

Về thành phần kiểm đếm tài sản tuy không đảm bảo theo quy định nhưng quyền lợi của ông L vẫn được đảm bảo. Mặt khác, sau đó ông L cũng biết được các quyết định bồi thường cũng như việc kiểm đếm đối với trường hợp của ông nhưng ông L chỉ yêu cầu bồi thường đủ tiền để mua lại phần đất khác để ổn định chỗ ở hoặc hoán đổi phần đất bị thu hồi lấy lại nền tái định cư.

Ngoài ra, ông cũng không khiếu nại các quyết định hành chính, hành vi hành chính cũng như các văn bản hành chính liên quan, trong đó có biên bản kiểm đếm và toàn bộ các hành vi hành chính liên quan đối với trường hợp thu hồi đất, bồi thường của ông.

[9] Từ đó cho thấy quá trình thu hồi đất và thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Hoàng L được thực hiện đúng trình tự thủ tục. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L về việc: Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, của UBND huyện C là trái quy định của pháp luật; Tuyên hành vi đo đạc, kiểm đếm là trái quy định của pháp luật; hủy biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản lập ngày 26/11/2015; hủy bảng chiết tính; Tuyên hủy Quyết định bồi thường 8501/QĐ-UBND đề ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C; Tuyên hành vi chi trả

tiền bồi thường, hỗ trợ là trái quy định của pháp luật; Tuyên hành vi không cấp nền tái định cư cho ông L là trái quy định của pháp luật .

[10] Đối với yêu cầu khởi kiện các quyết định giải quyết khiếu nại và tuyên hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh L lần 2 là trái pháp luật, xét thấy:

[10.1] Ngày 21/3/2022, ông Nguyễn Hoàng L làm đơn khiếu nại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Hoàng L.

[10.2] Ngày 15/4/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Thông báo số 1784/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L và ban hành Quyết định số 2030/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ Thanh tra huyện xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L.

[10.3] Ngày 05/5/2022, Chủ tịch UBND huyện C tiến hành đối thoại giải quyết khiếu nại với ông Nguyễn Hoàng L.

[10.4] Ngày 09/5/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2659/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hoàng L.

[10.5] Ngày 12/7/2023, Chủ tịch UBND tỉnh L đã có ban hành Quyết định số 6213/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Hoàng L.

[11] Theo quy định tại Điều 37 Luật khiếu nại năm 2011: về thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.

Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.

[12] Như vậy, UBND tỉnh L giải quyết khiếu nại đúng quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011 về thẩm quyền mặc dù không đảm bảo về thời gian theo Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011 nói trên, nhưng sau đó ông Nguyễn Hoàng L cũng đã nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh L. Cho nên TAND tỉnh Long An không tuyên hành vi của Chủ tịch UBND tỉnh L không giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L là trái pháp luật.

[13] Đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh L,

Xét thấy: Quyết định được ban hành đúng về thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011; Về nội dung quyết định của Chủ tịch UBND huyện C và UBND huyện C ban hành đúng điểm d, Khoản 3, Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 nên Chủ tịch UBND tỉnh L giữ nguyên là có căn cứ.

[14] Từ đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L như phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[15] Chi phí thẩm định tại chỗ: 2.600.000đ, ông Nguyễn Hoàng L tự nguyện chịu, đã nộp xong.

[16] Về án phí Hành chính sơ thẩm: Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Hoàng L phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính 2015;

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 358 và Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Hoàng L đối với Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch UBND tỉnh L về việc “yêu cầu hủy quyết định hành chính và các văn bản hành chính liên quan trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Bác yêu cầu của người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu:

1.1. Tuyên hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh L là hành vi thiếu trách nhiệm, trái quy định của pháp luật;

1.2. Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2659/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C;

1.3. Tuyên hủy Quyết định cưỡng chế số 1088/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện C;

1.4. Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, của UBND huyện C là trái quy định của pháp luật;

1.5. Tuyên hành vi đo đạc, kiểm đếm là trái quy định của pháp luật;

1.6. Tuyên hủy biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản lập ngày 26/11/2015;

1.7. Tuyên hủy bảng chiết tính;

1.8. Tuyên hủy Quyết định bồi thường 8501/QĐ-UBND đề ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C;

1.9. T5 hành vi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là trái quy định của pháp luật;

1.10. Tuyên hành vi không cấp nền tái định cư cho ông L là trái quy định của pháp luật;

1.11. Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C phải ban hành quyết định cấp nền tái định cư cho ông L.

2. Về chi phí thẩm định: 2.600.000đ, ông Nguyễn Hoàng L tự nguyện chịu, đã nộp xong.

3. Về án phí Hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng L phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ 300.000đ theo Biên lai thu số 0005638 ngày 20/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt hợp lệ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản án được niêm yết./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhật – Phạm Thị Lập

Trần Văn Quán

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quán